

A NUMBER OF CHARACTERISTICS OF FOREIGN LANGUAGE LISTENING COMPREHENSION

Le Hong Thang

TNU - School of Foreign Languages

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	06/4/2022	Listening comprehension is of paramount importance in communication process as well as in teaching and learning foreign languages. This verbal activity, albeit, has been given modest insights so far. From the perspective of teaching methodology on foreign languages, the author has written the article on importance, roles and classification of foreign language listening comprehension, published in the TNU Journal of Science and Technology, volume 225, no. 07/1, 2020. On the basis of synthesis and analysis document, with the aim of continuing to learn about this type of speech activity, from which to propose specific teaching-learning methods, in subsequent articles the author presents a number of characteristics of listening comprehension in foreign languages. The paper can be considered as one of the contributions to the theory of listening comprehension, from which new teaching methodologies are proposed with a view to improve the effectiveness in teaching and learning this speech activity.
Revised:	27/4/2022	
Published:	27/4/2022	
KEYWORDS		
Foreign language teaching methodology		
Listening comprehension		
Teaching listening comprehension		
Mechanisms of listening comprehension		
Characteristics of listening comprehension		

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGHE HIỂU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

Lê Hồng Thắng

Trường Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	06/4/2022	Nghe hiểu có vị trí đặc biệt quan trọng trong hoạt động giao tiếp, cũng như trong hoạt động dạy-học ngoại ngữ. Mặc dù vậy, vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu riêng về nó. Từ góc độ của giáo học pháp ngoại ngữ, tác giả đã có bài viết về vị trí, vai trò và các thể loại nghe hiểu tiếng nước ngoài đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, tập 225, số 07/1, 2020. Trên cơ sở tổng hợp, phân tích tài liệu, với mục đích tiếp tục tìm hiểu về thể loại hoạt động lời nói này, để từ đó trong các bài viết tiếp theo đề xuất các phương pháp dạy - học cụ thể, trong khuôn khổ của bài viết này tác giả trình bày một số vấn đề cụ thể về đặc điểm nghe hiểu tiếng nước ngoài. Đây có thể coi là một trong những đóng góp vào lý thuyết nghe hiểu, từ đó có thêm những định hướng về mặt giáo học pháp, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy-học đối với thể loại hoạt động lời nói này.
Ngày hoàn thiện:	27/4/2022	
Ngày đăng:	27/4/2022	
TỪ KHÓA		
Giáo học pháp ngoại ngữ		
Nghe hiểu		
Dạy - học nghe hiểu		
Cơ chế nghe hiểu		
Đặc điểm nghe hiểu		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5816>

Email: lethang.sfl@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Là một trong những thể loại của hoạt động lời nói, nghe hiểu là một thể loại lời nói khó và phức tạp, nhưng vô cùng quan trọng trong giao tiếp đa phương tiện ngày nay. Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng, trong xã hội hiện đại, con người dành 45% thời gian cho hoạt động nghe, 30% - cho nói, 16% - cho đọc và 9% - cho viết [1, tr.200].

Mặc dù thế, trong giáo học pháp ngoại ngữ, số lượng các công trình nghiên cứu về nghe hiểu vẫn còn khá khiêm tốn, các vấn đề về nghe hiểu thường được xem xét dưới góc độ giáo học pháp đại cương và chỉ dừng ở mức độ tổng quan bên cạnh một loạt các vấn đề về dạy-học ngoại ngữ nói chung [2]-[4]. Trong một số công trình nghiên cứu, nghe hiểu được đề cập đến, nhưng chỉ ở những khía cạnh nhất định, hoặc là hệ thống bài tập cụ thể để dạy-học nghe hiểu, hoặc là phương tiện dạy-học nghe hiểu, hoặc chủ yếu là phân tích những khó khăn từ thực tiễn để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả dạy-học nghe hiểu cho một đối tượng người học cụ thể,... [5]-[10]. Chính vì thế, các vấn đề lý thuyết chung về nghe hiểu vẫn chưa được xem xét một cách đầy đủ và toàn diện.

Trên cơ sở Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, MS B2009-TN09-01 [11], tiếp theo bài viết về vị trí, vai trò và các thể loại nghe hiểu tiếng nước ngoài đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, tập 225, số 07/1, 2020, trong khuôn khổ của bài viết này tác giả tiếp tục trình bày một số vấn đề về lý thuyết nghe hiểu tiếng nước ngoài: các cơ chế nghe hiểu, đặc điểm của ngôn bản nghe hiểu, những yếu tố liên quan, ảnh hưởng tới hoạt động nghe hiểu của người học, để từ đó có cái nhìn khái quát hơn về mặt lý luận, lấy đó làm cơ sở khoa học để giải quyết hiệu quả các vấn đề đặt ra từ thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Với cách tiếp cận của phương hướng giao tiếp cá thể hóa, coi hình thành năng lực giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) là mục đích cuối cùng và coi người học là chủ thể, là trung tâm của hoạt động dạy-học, trên cơ sở lý luận của thuyết hoạt động, trong bài viết này tác giả đã sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu và nghiên cứu thực tiễn; để từ đó đưa ra những nội dung lý thuyết cụ thể về nghe hiểu nói chung và nghe hiểu tiếng nước ngoài nói riêng.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Cơ chế hoạt động nghe hiểu

Theo các nhà nghiên cứu [12], [13] hoạt động nghe hiểu được thực hiện bởi một loạt các cơ chế tâm-sinh lý. Mỗi cơ chế có một vai trò, chức năng riêng của mình và chúng luôn vận hành đồng thời cùng với nhau trong quá trình diễn ra hoạt động nghe hiểu.

3.1.1. Cơ chế nói thầm

Khi tiếp nhận lời nói, nhờ có cơ quan phân tích động hình lời nói mà người nghe tái tạo các biểu tượng âm thanh, biểu tượng hình ảnh (trong trường hợp nghe trực tiếp) thành các biểu tượng cấu âm. Các nhà tâm lý học chỉ ra rằng, khi người ta đang nghe, cũng chính là lúc người ta đang nói [2]. Mức độ nhắc thầm của người nghe phụ thuộc nhiều vào việc họ nghe được như thế nào và việc nhắc thầm chỉ chuẩn xác khi bản thân người nghe có khả năng nói thành tiếng tốt. Đây là một trong những yếu tố quan trọng đảm bảo cho quá trình hiểu được nội dung thông báo. Do vậy, việc dạy nghe phải gắn liền và kết hợp với dạy nói, một mặt là rèn luyện các kỹ xảo, kỹ năng nói, mặt khác là thiết lập mối quan hệ mật thiết vốn có giữa tri giác âm thanh và lời nói, tạo cơ sở để giải mã các ký hiệu âm thanh thành nội dung thông báo.

3.1.2. Cơ chế phân đoạn

Trên thực tế, trong giao tiếp bằng việc nghĩ, ngắt giọng của mình người nói luôn chia phát ngôn của mình thành các đoạn ý để diễn đạt. Và trong quá trình lĩnh ngôn người nghe cũng nắm bắt từng đoạn thông tin đó theo sự phân chia tương ứng của người nói. Có như vậy, người nghe

mới có thể luôn tri giác được phát ngôn và dễ dàng nắm bắt, ghi nhớ thông tin. Không có cơ chế này thì người nghe luôn có cảm giác lời nói bằng tiếng nước ngoài là một chuỗi âm thanh không thể chia cắt và không thể hiểu được. Điều này thường thấy ở những người mới học ngoại ngữ chưa có nhiều kinh nghiệm.

3.1.3. Cơ chế nhớ tức thì

Nhờ có cơ chế này mà ngay trong quá trình tri giác âm thanh người nghe có thể lưu giữ được các từ, tập hợp từ,... cần thiết giúp cho quá trình phân tích để nắm bắt thông tin sau đó. Trí nhớ tức thì càng tốt thì dung lượng có thể ghi nhớ càng lớn và càng thuận lợi cho việc nắm bắt thông tin. Không hiếm gặp những trường hợp khi nghe người ta nhận ra được hết tất cả các từ, tập hợp từ, nhưng không thể nhớ lại được, dẫn tới không thể hiểu được nội dung thông báo. Do vậy, việc rèn luyện cơ chế này là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với dạy-học nghe hiểu, đặc biệt đối với người học ở giai đoạn đầu.

3.1.4. Cơ chế đối chiếu và nhận biết

Trong quá trình nghe người nghe luôn đối chiếu các tín hiệu thu nhận được với các mẫu chuẩn đã được lưu giữ trong trí nhớ của mình. Các mẫu chuẩn đó có thể đã được hình thành từ trước nay được gọi tới. Quá trình đối chiếu phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm vốn có của người nghe và liên quan nhiều tới kinh nghiệm tri giác âm thanh và động hình lời nói đã được tích lũy trong suốt quá trình sử dụng ngôn ngữ của người nghe. Mẫu chuẩn âm thanh ở người nghe càng thường trực và tích cực bao nhiêu, thì khả năng gọi tới để đối chiếu từ đó hiểu được nội dung phát ngôn càng cao bấy nhiêu. Điều này khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của việc luyện tập nghe hiểu thường xuyên.

3.1.5. Cơ chế dự đoán

Cơ chế dự đoán đóng một vai trò quan trọng trong quá trình nghe hiểu. Cơ chế dự đoán cho phép người nghe có thể đoán trước được các thành phần (có thể là các từ, tập hợp từ, các câu, các nội dung, các ý nghĩa,...) tiếp theo trong chuỗi lời nói nhờ vào các dấu hiệu đã được xác định trước đó, như các từ thường sử dụng cùng nhau, hoặc các tình huống, ngữ cảnh giao tiếp, hoặc đặc điểm cá nhân của chủ thể. Nhờ có cơ chế này mà trong nhiều trường hợp người nghe có thể chỉ nghe được một thành phần, hoặc chỉ thông qua bối cảnh, tình huống giao tiếp đã có thể suy đoán ra được các thành phần tiếp theo. Điều đó làm cho quá trình nghe hiểu diễn ra được thuận lợi và nhanh chóng hơn.

3.1.6. Cơ chế nhớ lâu

Cơ chế này được hình thành trên cơ sở quá trình luyện tập lâu dài và để cuối cùng trở thành kinh nghiệm của người nghe. Cơ chế nhớ lâu giúp cho quá trình lưu giữ qua thời gian các mẫu chuẩn, cũng như các nội dung thông tin cần thiết. Nhờ đó mới có các mẫu chuẩn để sẵn sàng tham gia quá trình đối chiếu với các ký hiệu âm thanh trong quá trình tri giác âm thanh. Các tín hiệu âm thanh, các nội dung thông tin là mới hay cũ đối với người nghe, điều đó phụ thuộc vào các mẫu chuẩn tương ứng đã có sẵn trong trí nhớ lâu của người nghe hay chưa.

3.1.7. Cơ chế giải nghĩa

Đây là cơ chế đóng vai trò quan trọng nhất, nó thực hiện việc thay thế tương đương, bằng cách biến các tín hiệu âm thanh của chuỗi lời nói thành các nội dung thông báo, đồng thời nó cho phép lược hóa lời nói, lược hóa những tình tiết không quan trọng để lưu giữ những thông tin cốt lõi cần thiết.

3.2. Đặc điểm của ngôn bản nghe hiểu

Ngôn bản nghe hiểu, một thành tố của quá trình nghe hiểu, là phát ngôn được thể hiện dưới

dạng âm thanh. Ngôn bản là sản phẩm hoạt động ngôn ngữ của người nói, và trong hoạt động ngôn ngữ của mình người nghe lại tiếp nhận nó. Ngôn bản là nguồn thông tin, và trong hoạt động học tập, nó là công cụ để tổ chức quá trình dạy-học nghe hiểu. Ngôn bản có những đặc điểm cơ bản như sau.

3.2.1. Ngôn bản có tính áp đặt người nghe

Ngôn bản là sản phẩm phát ngôn của người nói. Do vậy việc sử dụng các phương tiện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và với tốc độ như thế nào hoàn toàn phụ thuộc vào cách thức sử dụng, kinh nghiệm sử dụng ngôn ngữ, đặc điểm lời nói, cũng như khẩu khí của người nói, người nghe không thể can thiệp và điều chỉnh ngôn bản, điều chỉnh tốc độ lời nói theo ý mình, mà buộc phải tiếp nhận trong mọi trường hợp. Tuy nhiên, cần phải nói lại rằng, mặc dù bị phụ thuộc, nhưng không có nghĩa là hoạt động nghe hiểu là thụ động, bởi trong hoạt động nghe hiểu các cơ chế tâm lý, các thao tác tư duy và hoạt động của trí nhớ luôn mang tính chủ động. N. A. Vư-xốt-xkai-a khẳng định, nghe hiểu, cũng như các thể loại tiếp nhận lời nói khác luôn mang tính chủ động "đón nhận" [14, tr.49].

3.2.2. Tính phức tạp về mặt ngữ âm

Trong ngôn bản thường gặp những hiện tượng ngữ âm phức tạp như: sự nhược hóa nguyên âm, sự biến âm, nối âm,... Không hiếm trường hợp người nghe không thể nhận ra những âm quen thuộc, bởi trong chuỗi lời nói, những quy luật ngữ âm (nhược hóa, hữu thanh hóa, vô thanh hóa,...) đã làm cho những đơn vị âm thanh không còn như khi chúng đứng độc lập. Điều đó đã gây ra không ít những khó khăn cho người nghe. Các hiện tượng ngữ âm trong ngôn bản càng phức tạp, càng không tương đồng với hệ thống ngữ âm trong ngôn ngữ của người nghe bao nhiêu, thì việc hiểu nó càng khó khăn bấy nhiêu.

3.2.3. Tính không lặp lại

Ngôn bản xuất hiện một lần, không lặp lại. Đây là đặc điểm khác biệt so với văn bản trong hoạt động đọc hiểu. Trong hoạt động đọc hiểu, do văn bản tồn tại dưới dạng chữ viết được lưu giữ lại bằng các ký hiệu chữ viết, người đọc có thể dừng lại suy ngẫm, hoặc có thể đọc đi, đọc lại những đoạn văn bản cần thiết với một số lần tùy ý. Còn trong hoạt động nghe hiểu, ngôn bản tồn tại dưới dạng âm thanh, không thể lúc nào cũng lưu giữ lại, đặc biệt trong đối thoại trực tiếp, do vậy người nghe hầu như không có cơ hội dừng lại suy nghĩ, cũng như không có cơ hội nghe lại những đoạn ngôn bản cần thiết, mà buộc người nghe phải hiểu phát ngôn tức thì ngay trong quá trình tiếp nhận ngôn bản.

3.2.4. Loại hình ngôn bản

Ngôn bản có hai loại: ngôn bản đối thoại và ngôn bản độc thoại. Ngôn bản đối thoại là loại ngôn bản, trong đó có sự tham gia và tác động qua lại của từ hai người trở lên. Ngôn bản đối thoại có đặc trưng là câu nói ngắn gọn, có kèm theo các yếu tố phi ngôn ngữ (cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,...), thường sử dụng các câu đơn, các câu rút gọn. Ngôn bản độc thoại là phát ngôn có bố cục, có kết cấu đầy đủ, trọn vẹn của một người, không có sự tác động, hoặc hầu như không có sự tác động qua lại giữa người nói và người nghe. Ngôn bản loại này có đặc điểm là nội dung khá chi tiết, đầy đủ, tính liên kết, tính lôgic được thể hiện rõ ràng, cấu trúc câu phức hợp với nhiều mệnh đề, và thường đề cập đến một vấn đề nào đó một cách trọn vẹn.

3.3. Những yếu tố liên quan và ảnh hưởng tới hoạt động nghe hiểu của người học

Hoạt động nghe hiểu có liên quan và bị chi phối bởi một loạt các yếu tố chủ quan và khách quan [11].

Các yếu tố chủ quan bao gồm các đặc điểm của cá nhân người nghe: mức độ hoàn thiện của các kỹ xảo, kỹ năng nghe hiểu, trình độ hiểu biết chung, đặc điểm tâm lý cá nhân (trí nhớ, nhận

thức, tư duy, hứng thú,...), phương pháp, điều kiện học tập,... Các đặc điểm cá nhân đó có thể chia thành các đặc điểm chung của một lớp đối tượng (ví dụ sinh viên Việt Nam), các đặc điểm đặc thù của một nhóm đối tượng (ví dụ sinh viên khu vực trung du, miền núi phía Bắc), các đặc điểm riêng của từng cá nhân cụ thể.

Các yếu tố khách quan bao gồm các đặc điểm của chính thể loại nghe hiểu, trong đó có mối quan hệ chặt chẽ giữa nghe hiểu với các thể loại hoạt động lời nói khác (đặc biệt là giữa nghe và nói), đặc điểm của ngôn bản (lời nói dưới dạng âm thanh), môi trường ngôn ngữ và hoạt động dạy của thầy.

Một đặc điểm của nghe hiểu có thể dễ dàng nhận thấy, đó là mối quan hệ chặt chẽ giữa nghe hiểu với các thể loại hoạt động lời nói khác. Như chúng ta đã biết, có bốn thể loại hoạt động lời nói: nghe (khẩu ngữ, tiếp nhận), nói (khẩu ngữ, sản sinh), đọc (bút ngữ, tiếp nhận), viết (bút ngữ, sản sinh). Nghe và nói là các thể loại hoạt động lời nói được thực hiện trên cơ sở các tín hiệu âm thanh, và thường đồng thời hành chức trong giao tiếp tự nhiên. Tuy thế, giữa nghe và nói có những sự khác biệt. Nghe hiểu được thực hiện trên cơ sở các cơ chế tiếp nhận lời nói, còn nói - trên cơ sở các cơ chế sản sinh lời nói. Tương tự như vậy, mặc dù nghe và đọc đều là các thể loại tiếp nhận lời nói, nhưng nghe được thực hiện trên cơ sở các tín hiệu âm thanh, còn đọc - là các ký hiệu chữ viết.

Nghe hiểu có mối quan hệ chặt chẽ với các thể loại hoạt động lời nói khác, đặc biệt là với thể loại nói. Các nhà khoa học đã chỉ ra rằng khi người ta đang nói, cũng chính là lúc người ta đang nghe, nhờ có sự tham gia của nghe mà người nói mới kiểm soát được nội dung phát ngôn của mình có phù hợp với ý định phát ngôn hay không, và trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh hoặc rút lại lời nói trước đó, hoặc thay lời nói trước đó bằng lời nói khác cho phù hợp hơn. Bên cạnh đó, kỹ năng nghe còn là điều kiện để hình thành kỹ năng nói. Con người sẽ không thể nói được, cho dù các cơ quan cấu âm hoàn toàn bình thường như bao người khác, nếu như sinh ra người đó đã bị điếc bẩm sinh [2, tr.50]. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện hoạt động nghe hiểu, thì hoạt động viết cũng có thể cùng tham gia hỗ trợ. Nhờ có kỹ năng viết cùng tham gia mà người nghe mới có thể ghi nhanh lại những thông tin phức tạp cần thiết trong quá trình nghe, nhờ đó có thể dễ dàng lưu giữ các thông tin và làm cho quá trình nghe hiểu có hiệu quả hơn. Có thể thấy rằng, một số cơ chế, cũng như kỹ xảo của hoạt động đọc, như cơ chế trí nhớ tức thì, kỹ xảo dự đoán,... cũng có thể tham gia hỗ trợ tích cực cho nghe hiểu. Nhờ có sự tham gia phối hợp của nói, đọc, viết mà hoạt động nghe hiểu được thực hiện một cách có hiệu quả hơn.

Bên cạnh các đặc điểm thuận lợi kể trên, thì một loạt các đặc điểm khác của nghe hiểu, như tính không lặp lại, tính phức tạp của ngữ âm (biến âm, nối âm, nhược hóa,...), tính áp đặt của ngôn bản làm cho việc tiếp nhận lời nói dưới dạng âm thanh trở nên khó khăn hơn so với việc tiếp nhận lời nói dưới dạng văn bản (chữ viết).

Môi trường tiếng (môi trường của ngoại ngữ đang học) cũng là một yếu tố có ảnh hưởng không nhỏ đối với hoạt động nghe hiểu, nói riêng cũng như các thể loại hoạt động lời nói khác nói chung. Trong môi trường tiếng, việc hình thành các kỹ xảo, kỹ năng lời nói sẽ có kết quả cao hơn so với trong điều kiện ngoài môi trường tiếng, bởi chính môi trường tiếng là yếu tố làm hình thành nhu cầu, động cơ sử dụng ngoại ngữ. Mặt khác, trong môi trường tiếng, người học có nhiều điều kiện thường xuyên thực hành giao tiếp bằng tiếng nước ngoài, và đây là cơ sở rất quan trọng đảm bảo cho việc hình thành các kỹ xảo, kỹ năng lời nói một cách có hiệu quả.

Nằm trong các yếu tố khách quan có tác động không nhỏ tới hoạt động nghe hiểu đó là hoạt động dạy của thầy. Với vai trò tổ chức, định hướng hoạt động nghe hiểu của trò, hoạt động dạy của thầy đảm bảo cho hoạt động nghe hiểu của trò diễn ra hợp quy luật nhất, bằng con đường ngắn nhất để sớm hình thành các kỹ xảo, kỹ năng nghe hiểu.

Trong số các yếu tố khách quan kể trên, thì hoạt động dạy của thầy có một ý nghĩa và vai trò quan trọng, bởi hiệu quả của hoạt động nghe hiểu của trò không chỉ phụ thuộc vào bản thân hoạt động học của trò, mà còn phụ thuộc vào sự tác động của thầy tới hoạt động đó. Nếu như các yếu tố khách quan khác tác động một cách tự nhiên đối với hoạt động nghe hiểu, thì hoạt động của

thầy mang tính chủ động, tự giác. Để tổ chức, định hướng điều khiển hoạt động của trò, người thầy phải nắm bắt được các quy luật của hoạt động nghe hiểu, xác định được những yếu tố chủ quan, cũng như khách quan liên quan và ảnh hưởng tới hoạt động nghe hiểu của trò. Trên cơ sở đó, người thầy có thể áp dụng những phương pháp, thủ pháp, phương tiện dạy-học, cũng như lựa chọn những nội dung dạy-học phù hợp và hiệu quả.

4. Kết luận

Nghe hiểu có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động giao tiếp nói chung và trong dạy-học ngoại ngữ nói riêng. Từ góc độ của giáo học pháp ngoại ngữ, trên cơ sở những phân tích và nghiên cứu nêu trên, trong khuôn khổ của bài viết này tác giả đã chỉ ra một số đặc điểm của ngôn bản, đồng thời xác định những yếu tố liên quan và ảnh hưởng đến hoạt động nghe hiểu của người học. Đây có thể coi là một trong những đóng góp vào lý thuyết nghe hiểu, từ đó có thêm những định hướng về mặt giáo học pháp, và quan trọng hơn cả, đây là cơ sở đề xuất phương pháp cụ thể nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy-học đối với thể loại hoạt động lời nói này ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] O. D. Mitrophanova, V. G. Kostomorov, M. N. Viachiutnhev, E. IU. Sosenko, and E. M. Stepanova, *Teaching Russian as a Foreign Language*, Russian language (in Russian), Moscow, 1990.
- [2] H. Bui, *Modern Methods of Teaching and Learning Foreign Languages*. Hanoi National University (in Vietnamese), Hanoi, 1999.
- [3] J. Harrme, *How to teach English*. Cambridge: Longman press, 1991.
- [4] Russian Language Institute named A. S. Puskin, *Memoduka* (in Russian), edited by A. A. Leonchev, T. A. Koroleva, Russian language, Moscow, 1982.
- [5] Q. N. Bui, "Using technical means to teach listening comprehension at an early stage," (in Russian), Master thesis, HNU, Hanoi, 2000.
- [6] H. T. M. Ta, T. V. Nguyen, and H. T. H. Nguyen, "Effects of portforlios on improving listening comprehension skill for students: a case study at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration," (in English), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 175, no. 15, pp. 109-114, 2017.
- [7] T. Q. Nguyen, D. C. Duong, and M. P. Dang, "Studying listening difficulties of medical doctor students at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy," (in English), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 12, pp. 101-106, 2020.
- [8] S. V. Hoang and D. C. Duong, "Current situation and solution to improve English listening comprehension skills at University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University," (in Vietnamese), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 07, pp. 531-536, 2020.
- [9] T. T. T. Diem and H. P. H. Le, "Anxiety in learning English listening skill experienced at Thai Nguyen University," (in English), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 12, pp. 18-24, 2020.
- [10] N. T. H. Nguyen and M. N. Nguyen, "Difficulties in listening skill of students at University of Medicine and Pharmacy, Thai Nguyen University, when using English unlimited textbook and solutions," (in Vietnamese), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 08, pp. 224-232, 2021.
- [11] T. H. Le, *Teaching listening comprehension for Vietnamese students and its applications in coursebooks for students at Foreign Languages Faculty – Thai Nguyen University* (in Vietnamese), Ministerial-level scientific research's findings, code: B2009-TN09-01, 2012.
- [12] Russian Language Institute named A. S. Puskin, *Methodology of Teaching Russian as a Foreign Language* (in Russian), edited by A. H. Suckin, Russian Language, Moscow, 1990.
- [13] N. L. Sibko, *General questions of the methodology of teaching Russian as a foreign language* (in Russian), Zlataust, Sankt-Peterburg, 2014.
- [14] A. N. Vusotskaia, *Teaching and learning Russian listening comprehension for Vietnamese students (the First Stage)* (in Russian), Moscow University, 1982.